

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 9 - 2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Đặng Văn Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh
Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 230/2020/TLST- HNGĐ
ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 1999;

Trú tại: tổ 5, ấp 6, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1995;

Trú tại: tổ 3, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(chị T có mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên
đơn chị Nguyễn Thủy T trình bày:**

Chị và anh Trần Thanh S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn
và được UBND xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số:

79/2017 ngày 24/11/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S không chịu làm ăn mà đua đòi sử dụng ma túy dẫn đến nghiện ngập, anh S không cai được mà ngày càng nặng hơn, khiến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh S đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần An N, sinh ngày 28/9/2018. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Thanh Sơn trình bày ý kiến:**

Anh công nhận lời trình bày của chị T là đúng anh, chị tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nay anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần An N, sinh ngày 28/9/2018. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nếu không được, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thủy T được ly hôn với anh Trần Thanh S.

Về con chung: Giao con chung tên là Trần An N, sinh ngày 28/9/2018 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Trần Thanh S có đơn xin được vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thủy T và anh Trần Thanh S là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh S. Vì chị T cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh S bị nghiện ma túy, chị và anh S đã ly thân với nhau từ tháng 6/2019, anh S cho rằng anh còn thương vợ con, nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình. Trong khi đó chị T kiên quyết xin được ly hôn với anh S. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị T được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Chị T đề nghị xin được nuôi dưỡng con chung, trong khi đó anh S cũng đề nghị xin được nuôi con chung. Xét thấy cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, giao cho chị Nguyễn Thủy T được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, khoản 1, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Nguyễn Thủy T được ly hôn với anh Trần Thanh S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trần An N, sinh ngày 28/9/2018 cho chị T nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trần Thanh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0003086 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Tiên đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị Nguyễn Thủy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Trần Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến